

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20-4-2021

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Kim Ân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Dũng.
2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Quý, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 466/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01-3-2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn T, sinh năm 1970; có mặt.  
Địa chỉ: Thôn K, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.
2. *Bị đơn:* Chị Đinh Thị H, sinh năm 1979; vắng mặt.  
Địa chỉ: Thôn 1, xã D, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, các lời khai trong quá trình Tòa án giải quyết nguyên đơn anh Lê Văn T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đinh Thị H sau khi tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T (nay là thành phố Q), tỉnh Quảng Ngãi vào năm 1999. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không ai chịu nhường nhịn ai nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và đến năm 2002 thì chị H đã bỏ nhà đi biệt tích, gia đình không có tin tức gì. Ngày 21-10-2020, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã có Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 15/2020/QĐST-DS về việc tuyên bố chị Đinh Thị H mất tích. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Đinh Thị H.

- Về con chung: Anh và chị Đinh Thị H có 01 con chung tên Lê Thanh H1,

sinh ngày 12-8-2000. Hiện cháu H1 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

\* *Bị đơn chị Đinh Thị H không có lời trình bày.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Lê Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn Đinh Thị H, chị H có hộ khẩu thường trú tại thôn 1, xã D, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn là chị Đinh Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đinh Thị H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Văn T và chị Đinh Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã N, huyện Tư Nghĩa (nay là thành phố Quảng Ngãi), tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số 01 ngày 30-5-1999 nên hôn nhân của anh T và chị H là hợp pháp.

Theo anh T thì trong quá trình chung sống anh và chị H phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và không ai nhường nhịn ai. Đến năm 2002 chị H đã bỏ nhà đi biệt tích, gia đình không có tin tức gì. Ngày 21-10-2020, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã có Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 15/2020/QĐST-DS về việc tuyên bố chị Đinh Thị H mất tích. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Đinh Thị H.

Về phía chị Đinh Thị H, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị Đinh Thị H nhưng chị H không có văn bản và cũng không đến Tòa án trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của anh Lê Văn T. Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Văn T.

[2.2] *Về con chung:* Theo anh Lê Văn T trình bày anh và chị Đinh Thị H có 01 con chung tên Lê Thanh H1, sinh ngày 12-8-2000. Hiện cháu H1 đã trên 18 tuổi không yêu cầu Tòa giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Lê Văn T trình bày không có, chị Đinh Thị H không có văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] *Về án phí:* Anh Lê Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ

vào tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0005434 ngày 17-11-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH;**

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, 235, 266, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn T được ly hôn với chị Đinh Thị H.
2. Về con chung: Lê Văn T và chị Đinh Thị H có 01 con chung tên Lê Thanh H1, sinh ngày 12-8-2000. Hiện cháu H1 đã trên 18 tuổi không yêu cầu Tòa giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Văn T trình bày không có, chị Đinh Thị H không có văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Anh Lê Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0005434 ngày 17-11-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP.Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP.Quảng Ngãi;
- UBND xã Nghĩa Hà, TP Quảng Ngãi;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Kim Ân**

